

Bản án số: 21/2023/DS-ST
Ngày: 28-02-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiềm Quốc Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lư Thành Danh
2. Ông Nguyễn Văn Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:
Ông Tô Minh Phú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân N.

Địa chỉ: đường B, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

+ Ông **Mạc Lục T** - Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân N. (Vắng mặt).

+ Bà **Lê Thị Hồng T** - Cán bộ tín dụng Quỹ tín dụng nhân dân N - Phòng giao dịch L B. (Có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Bà **Lê Thị Ngọc M**, sinh năm: 1985.

2.2. Bà **Phạm Ngọc H**, sinh năm: 1954.

Cùng địa chỉ: khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. (Các bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân N và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 05/6/2017, bà Lê Thị Ngọc M và bà Phạm Ngọc H với Quỹ tín dụng nhân dân N (gọi tắt là Quỹ tín dụng) ký kết hợp đồng tín dụng số 686/2017/HĐTD/QTDNDNCT. Theo đó, Quỹ tín dụng cho bà M và bà H vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất vay trong hạn là 0,875%/tháng; lãi suất quá hạn, lãi phạt chậm trả bằng 150% trên số gốc và lãi trễ hạn; mục đích vay là để mua bán; thời hạn vay là 24 tháng. Trong thời gian vay, bà M và bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán nợ gốc và lãi cho Quỹ tín dụng theo thỏa thuận đã ký kết mặc dù đã được Quỹ tín dụng nhiều lần nhắc nhở, động viên. Cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, Quỹ tín dụng khởi kiện đề nghị buộc bà M và bà H thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 01/7/2022 là 5.870.263 đồng. Trong đó, nợ vay gốc là 3.300.000 đồng và nợ lãi là 2.570.263 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Quỹ tín dụng cho rằng, trong thời hạn chuẩn bị xét xử thì bà M và bà H thanh toán thêm cho Quỹ tín dụng 1.000.000 đồng. Do đó, Quỹ tín dụng chỉ đề nghị buộc bà M và bà H thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 28/02/2023 là 5.289.000 đồng. Trong đó, nợ vay gốc là 2.300.000 đồng và nợ lãi là 2.989.000 đồng. Đồng thời, đề nghị tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Các bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng thì Kiểm sát viên cho rằng, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Còn về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc các bị đơn Lê Thị Ngọc M và Phạm Ngọc H thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ vay gốc và lãi tính đến ngày 28/02/2023 là 5.289.000 đồng. Trong đó, nợ vay gốc là 2.300.000 đồng và nợ lãi là 2.989.000 đồng. Đồng thời, đề nghị tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cái Răng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Các bị đơn Lê Thị Ngọc M và Phạm Ngọc H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến Hành xét xử vắng mặt các bị đơn theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử xét thấy, vào ngày 05/6/2017, các bị đơn Lê Thị Ngọc M và Phạm Ngọc H với Quỹ tín dụng ký kết hợp đồng tín dụng số 686/2017/HĐTD/QTDNDNCT. Theo đó, Quỹ tín dụng cho bà M và bà H vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất vay trong hạn là 0,875%/tháng; lãi suất quá hạn, lãi phạt chậm trả bằng 150% trên số gốc và lãi trễ hạn; mục đích vay là để mua bán; thời hạn vay là 24 tháng tính từ ngày 06/6/2017. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, chỉ mới thanh toán được cho Quỹ tín dụng nợ vay gốc 17.700.000 đồng và nợ lãi 3.500.000 đồng. Tính đến ngày 28/02/2023, các bị đơn còn nợ của nguyên đơn với số tiền vay gốc là 2.300.000 đồng và nợ lãi là 2.989.000 đồng. Căn cứ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, giấy nhận nợ và lời thừa nhận của bị đơn Phạm Ngọc H đối chiếu quy định tại các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Đối với bị đơn Phạm Ngọc H tuy đến thời điểm xét xử trên 60 tuổi nhưng không có đơn yêu cầu xem xét miễn án phí. Do đó, bị đơn Phạm Ngọc H vẫn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cùng với bị đơn Lê Thị Ngọc M theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 14, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

** Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc các bị đơn Lê Thị Ngọc M và Phạm Ngọc H trả cho nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân N tổng số tiền 5.289.000 đồng. Trong đó, nợ vay gốc là 2.300.000 đồng và nợ lãi là 2.989.000 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 28/02/2023, các bị đơn Lê Thị Ngọc M và bà Phạm Ngọc H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Về án phí: Các bị đơn Lê Thị Ngọc M và bà Phạm Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về tạm ứng án phí: Quỹ tín dụng nhân dân N được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008693 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi Hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Viện KSND quận Cái Răng;
- Chi cục T.H.A.DS quận Cái Răng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thiêm Quốc Khanh